

Số: 935/HD-ĐHVH

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 6 năm 2023

## HƯỚNG DẪN

### Thực hiện chế độ chính sách cho sinh viên

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ;

Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách cho sinh viên với các nội dung như sau:

### I. MỤC ĐÍCH

Hướng dẫn cho sinh viên về đối tượng, hồ sơ, thủ tục để được hưởng chế độ chính sách do Nhà nước ban hành như: Miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học tập, trợ cấp xã hội.

### II. CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

Stt	Đối tượng	Hồ sơ cần thực hiện	Mức miễn, giảm học phí
1	Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020) cụ thể:	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (Mẫu 01-CTSV/CĐCS)	100%

Stt	Đối tượng	Hồ sơ cần thực hiện	Mức miễn, giảm học phí
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Con của liệt sĩ;</li> <li>- Con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;</li> <li>- Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân/Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;</li> <li>- Con của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;</li> <li>- Con của bệnh binh;</li> <li>- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học;</li> <li>- Con của người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày;</li> <li>- Con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế;</li> <li>- Con của người có công giúp đỡ cách mạng.</li> </ul> <p><i>(Khoản 1 Điều 15 NĐ 81/2021/NĐ-CP)</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy xác nhận là con của đối tượng chính sách do Phòng Lao động thương binh và Xã hội huyện/quận cấp.</li> <li>- Bản sao công chứng thẻ thương binh, thẻ bệnh binh, thẻ liệt sỹ, giấy chứng nhận người nhiễm chất độc hóa học, người hưởng chính sách như thương binh.</li> </ul>	
2	<p>Sinh viên khuyết tật</p> <p><i>(Khoản 2 Điều 15 NĐ 81/2021/NĐ-CP)</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (<i>Mẫu 01-CTSV/CĐCS</i>)</li> <li>- Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã/phường cấp.</li> <li>- Quyết định về việc trợ cấp xã hội của chủ tịch UBND huyện/quận cấp.</li> </ul>	100%

Stt	Đối tượng	Hồ sơ cần thực hiện	Mức miễn, giảm học phí
3	<p>Sinh viên mồ côi cả cha và mẹ (tối đa 22 tuổi, học văn bằng thứ nhất). (Khoản 3 Điều 15 NĐ 81/2021/NĐ-CP) gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;</li> <li>+ Mồ côi cả cha và mẹ;</li> <li>+ Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;</li> <li>+ Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;</li> <li>+ Cả cha và mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;</li> <li>+ Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;</li> <li>+ Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (Mẫu 01-CTSV/CDCS)</li> <li>- Giấy xác nhận mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc giấy chứng tử của cha và mẹ do UBND xã/phường cấp.</li> <li>- Quyết định về việc trợ cấp xã hội của chủ tịch UBND huyện/quận cấp;</li> </ul>	100%

Stt	Đối tượng	Hồ sơ cần thực hiện	Mức miễn, giảm học phí
	<p>+ Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;</p> <p>+ Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.</p>		
4	<p>Sinh viên người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. (Khoản 12 Điều 15 NĐ 81/2021/NĐ-CP)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (Mẫu 01-CTSV/CĐCS)</li> <li>- Bản sao công chứng giấy khai sinh hoặc trích lục giấy khai sinh.</li> <li>- Giấy chứng nhận/xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do UBND xã/phường cấp.</li> </ul>	100%
5	<p>Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người, ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền (Dân tộc thiểu số rất ít người: La Hủ; La Ha; Pà Thẻn; Lự; Ngái; Chứt; Lô Lô; Mảng; Công; Cờ Lao; Bô Y; Si La; Pu Péo; Rơ Măm; BRâu; Ó Đu). (Khoản 15 Điều 15 NĐ 81/2021/NĐ-CP)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (Mẫu 01-CTSV/CĐCS)</li> <li>- Bản sao công chứng giấy khai sinh hoặc trích lục giấy khai sinh.</li> <li>- Xác nhận thông tin cư trú do cơ quan công an cấp xã/phường cấp</li> <li>- Giấy xác nhận sinh viên ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn của UBND xã/phường cấp.</li> </ul>	100%

Stt	Đối tượng	Hồ sơ cần thực hiện	Mức miễn, giảm học phí
6	Sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. (Điểm c Khoản 1 Điều 16 ND 81/2021/NĐ-CP)	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (Mẫu 01-CTSV/CĐCS) - Bản sao công chứng giấy khai sinh hoặc trích lục giấy khai sinh. - Xác nhận thông tin cư trú do cơ quan công an cấp xã/phường cấp. - Giấy xác nhận sinh viên ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn của UBND xã/phường cấp. (Mẫu 05-CTSV/CĐCS)	70%
7	Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên. (Điểm a Khoản 2 Điều 16 ND 81/2021/NĐ-CP)	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (Mẫu 01-CTSV/CĐCS) - Bản sao sổ trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp. - Bản sao công chứng giấy khai sinh hoặc trích lục giấy khai sinh. - Giấy xác nhận là con đối tượng chính sách do Phòng Lao động thương binh xã hội huyện/quận cấp hoặc do cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện/quận cấp.	50%

### III. TRỢ CẤP XÃ HỘI

Stt	Đối tượng	Hồ sơ	Mức hưởng
1	Sinh viên là người dân tộc ít người thường trú trên 3 năm tại vùng cao. (Khoản 1 mục I phần II TT53/1998/TT-LT/BGD&ĐT-BTC-BLĐ-TB&XH)	- Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội (Mẫu 04-CTSV/CĐCS) - Bản sao công chứng giấy khai sinh hoặc trích lục giấy khai sinh. - Giấy xác nhận thường trú vùng cao của địa phương do UBND cấp xã/phường cấp. (Mẫu 06-CTSV/CĐCS)	140.000 đồng/tháng
2	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ và không nơi nương tựa. (Khoản 2 mục I phần II TT53/1998/TT-LT/BGD&ĐT-BTC-BLĐ-TB&XH)	- Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội (Mẫu 04-CTSV/CĐCS) - Quyết định về việc trợ cấp xã hội của chủ tịch UBND huyện/quận cấp. - Giấy xác nhận mồ côi không người đỡ đầu chính thức, không có nguồn chu cấp thường xuyên của.	100.000 đồng/tháng

Stt	Đối tượng	Hồ sơ	Mức hưởng
3	Sinh viên tàn tật bị suy giảm khả năng lao động từ 41% trở lên và có khó khăn về kinh tế. (Khoản 3 mục I phần II TT53/1998/TT-LT/BGD&ĐT-BTC-BLĐ-TB&XH)	- Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội (Mẫu 04-CTSV/CĐCS) - Giấy chứng nhận tàn tật có ghi tỷ lệ % do cơ quan có thẩm quyền cấp. - Giấy xác nhận hoàn cảnh kinh tế khó khăn do UBND xã/phường cấp.	100.000 đồng/tháng
4	Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập là những người mà gia đình của họ thuộc diện hộ nghèo (Khoản 4 mục I phần II TT53/1998/TT-LT/BGD&ĐT-BTC-BLĐ-TB&XH)	- Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội (Mẫu 04-CTSV/CĐCS) - Bản sao công chứng sổ hộ nghèo hoặc giấy chứng nhận hộ nghèo do UBND xã/phường cấp. - Bảng điểm trung bình chung học kỳ trước học kỳ xét hưởng trợ cấp đạt từ 3.20 (thang điểm 4)	100.000 đồng/tháng

#### IV. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Stt	Đối tượng	Hồ sơ	Mức hưởng, thời gian hưởng
1	Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Nhà nước. (Khoản 1 Điều 2 Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC)	- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (Mẫu 02-CTSV/CĐCS). - Bản sao công chứng giấy khai sinh hoặc trích lục giấy khai sinh. - Bản sao sổ hộ nghèo, hộ cận nghèo có công chứng hoặc Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm do UBND xã/phường cấp.	60% mức lương cơ sở, 5 tháng/học kỳ

#### V. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC TẬP

Stt	Đối tượng	Hồ sơ	Mức hưởng/ thời gian hưởng
1	Sinh viên thuộc 16 dân tộc có số dân dưới 10.000 người: Công, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chút, Ó Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ (sau đây gọi là dân tộc thiểu số rất ít người). (Khoản 1 Điều 2 ND57/2017/NĐ-CP)	- Đơn đề nghị hỗ trợ học tập (Mẫu 03-CTSV/CĐCS) - Bản sao công chứng giấy khai sinh hoặc trích lục giấy khai sinh. - Xác nhận thông tin cư trú do cơ quan công an cấp xã/phường cấp.	100% mức lương cơ sở, 6 tháng/học kỳ

#### VI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Mẫu 01-CTSV/CĐCS: Đơn đề nghị miễn, giảm học phí

*Mẫu 02-CTSV/CĐCS:* Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập

*Mẫu 03-CTSV/CĐCS:* Đơn đề nghị hỗ trợ học tập

*Mẫu 04-CTSV/CĐCS:* Đơn đề nghị xét hưởng trợ cấp xã hội

*Mẫu 05-CTSV/CĐCS:* Đơn xác nhận thuộc vùng đặc biệt khó khăn

*Mẫu 06-CTSV/CĐCS:* Đơn xin xác nhận người dân tộc thiểu số ở vùng cao

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Công tác sinh viên**

- Chịu trách nhiệm triển khai và thông báo cho sinh viên thực hiện các chế độ chính sách theo đúng hồ sơ và thời gian quy định;

- Tiếp nhận, tổng hợp hồ sơ, tham mưu thành lập và tổ chức họp Hội đồng xét chế độ chính sách cho sinh viên.

### **2. Các Khoa**

Lãnh đạo Khoa chỉ đạo giảng viên chủ nhiệm/cố vấn học tập triển khai Hướng dẫn này đến sinh viên.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách cho sinh viên của Trường Đại học Công nghệ Thông tin và truyền thông Việt - Hàn, hướng dẫn này được áp dụng từ năm học 2023-2024.

#### ***Nơi nhận:***

- Hiệu trưởng; Phó hiệu trưởng (để b/c);
- Phòng CTSV; Các Khoa (để th/h)
- Đoàn thanh niên (để p/h);
- Lưu: VT, CTSV.

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**KT. TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN**  
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

*(Đã ký)*

**TS. Lê Thị Minh Đức**

